TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày: 23 - 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Chính Nghĩa.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Duy Duy Hưng.
Ông Đào Minh Ngọc.

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Văn Huyên – Thư ký tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bắc - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2022/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn T** Tên gọi khác: Không - Sinh ngày 20/11/1978, tại huyện V, Quảng Ninh; Nơi cư trú: Thôn 10/10, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Con ông: Trần Văn B, sinh năm 1954; Con bà: Đinh Thị T, sinh năm 1958; Có vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1980; Có 02 con: Con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Ngày 15/01/2020 bị Tòa án nhân dân Tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội "Đánh bạc"; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 19/12/2021, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện V - Có mặt.

2. Họ và tên: **Từ Văn M,** Tên gọi khác: Không - Sinh ngày 07/8/1991, tại huyện V, Quảng Ninh; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Từ Văn S (đã chết); Con bà: Tô Thị S, sinh năm 1949; Vợ và con: Chưa có; Tiền án: Ngày 15/01/2020 bị Tòa án nhân dân Tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội "Đánh bạc".

Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 19/12/2021, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện V - Có mặt.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Đinh Thị T, sinh năm 1958; Địa chỉ:Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt.

- Anh Từ Văn H, sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt.

* Người làm chứng: Anh Phạm Văn H, Anh Nguyễn Công Q, chị Nguyễn Thị B (có mặt); Chị Phạm Thu C, chị Lò Thị T (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 17/12/2021, tổ công tác Công an huyện V tuần tra kiểm soát tại tuyến đường đấu nối khu phức hợp nghỉ dưỡng thuộc thôn X, xã X, huyện V, phát hiện 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger màu cam BKS 14C- 191.89 và 01 xe mô tô hiệu Mazda màu trắng BKS 14A-287.69 dừng đỗ sai quy định. Kiểm tra xe Ford Ranger BKS 14C-191.89 phát hiện có 04 người gồm: Trần Văn T, ngồi ghế lái, Lò Thị T ngồi ghế trên cạnh T, Từ Văn M, Phạm Thu C ngồi ghế sau đang nghe nhạc công suất lớn, có dấu hiệu sử dụng trái phép chất ma tuý. Thu giữ trong xe 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn, trên đĩa có dính chất tinh thể màu trắng; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trần Văn T có bám dính chất tinh thể màu trắng, 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất thể màu trắng; 01 bật lửa màu đỏ, 02 vỏ đầu lọc thuốc lá, 06 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng. Kiểm tra xe ô tô Mazda BKS 14A-287.69 có Phạm Văn H còn Nguyễn Công Q và Hoàng Văn Đ bỏ chạy. Tổ tuần tra Công an huyện V đã lập biển bản, thu giữ, niêm phong toàn bộ vật chứng và đưa 02 xe ô tô cùng 05 người về trụ sở để làm việc, thu giữ 06 điện thoại di động các loại và 3.500.000 đồng của M. Ngày 18/12/2021, Q đến Công an huyện V làm việc và khai nhận đã sử dụng ma túy.

Tại Kết luận giám định số (249-254)/HP ngày 19/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh xác định:

- Trần Văn T, Từ Văn M, Lò Thị T dương tính với ma tuý MDMA (thuốc lắc); MET (ma túy đá); KET (Ketamin).

- Phạm Thu C dương tính với ma túy MDMA (thuốc lắc); MET (ma túy đá).

- Phạm Thành H dương tính với ma túy MET (ma túy đá).

- Nguyễn Công Q âm tính với ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 55/KLGĐ ngày 25/12/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, xác định: Chất bột màu trắng có trong 01 túi nilon là ma túy loại Ketamine, có khối lượng là 0,574gam. Chất bột màu trắng

bám dính trên bề mặt đĩa sứ màu trắng, trên căn cước công dân gửi giám định là ma túy loại Ketamine, không xác định được khối lượng.

Tại bản kết luận giám định số 65/KLGĐ ngày 27/12/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, xác định: Tìm thấy chất ma túy trên 03 tờ tiền 20.000 đồng có mã số hiệu GV20768517, ZF20696949, LQ 20660099 và 02 vỏ đầu lọc thuốc lá; không tìm thấy chất ma túy 03 tờ tiền còn lại.

- Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Trần Văn T khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 17/12/2021, Trần Văn T đến quán hát ở khu a, thị trấn C, huyện V đón Lò Thị T, sinh năm 2001 (trú tại phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên) đi chơi. Đến 21 giờ cùng ngày khi T và T đang ngồi trên xe ô tô Ford Ranger biển kiểm soát (BKS) 14C-19189, T nảy sinh nhu cầu sử dụng ma túy nên đã dùng số điện thoại 0852.833.686 gọi vào số 0973.411.736 của Từ Văn M để nhờ mua 01 chỉ ma túy Ketamine và 02 viên thuốc lắc. Lúc T gọi thì M cùng với Hoàng Trung Đ (sinh năm 1991, trú tại thôn Đ, xã B, huyện V), Phạm Văn H (sinh năm 1991, trú tại khu k, thị trấn C, huyện V), Nguyễn Công Q (sinh năm 1991, trú tại thôn r, xã H, huyện V) đều là bạn học của M đang cùng ngồi ăn uống ở khu đô thị Thống Nhất. Do Đ nghe được cuộc nói chuyện giữa M và T nên Đ ngỏ ý muốn giúp M mua ma túy nên M đồng ý với T. Sau đó, Đ gọi điện thoại cho người có tên "T Chuột" không rõ lai lịch hỏi mua ma túy và báo lại cho M biết 01 chỉ ma túy Ketamine và 02 viên thuốc lắc giá 3.500.000 đồng, M gọi điện lại cho T báo giá là 3.500.000 đồng, T đồng ý mua rồi bảo M bỏ tiền để mua ma túy và hẹn M vào trong đường đấu nối khu phức hợp nghỉ dưỡng thuộc thôn X, xã X, huyện V để giao ma túy thì sẽ trả tiền cho M.

Sau khi T gọi điện cho M thì T điều khiển xe ô tô chở T đến khu r, thị trấn C, huyện V đón Phạm Thu C (sinh năm 1994, trú tại thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang) đi vào đường đấu nối khu phức hợp nghỉ dưỡng thuộc thôn X, xã X, huyện V. Tại đây, T lấy 01 gói ma túy Ketamine (do T mua trước đó của người thanh niên ở phường C, thành phố C) đổ ra đĩa sứ màu trắng chuẩn bị từ trước và dùng thẻ căn cước công dân của T để chế biến ma túy, lấy ống hút được cuộn từ tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng sử dụng ma túy rồi mời T, C sử dụng ma túy nhưng C không sử dụng còn T sử dụng hai lượt, còn lại một ít.

- Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Từ Văn M và Trần Văn T khai: Sau khi M, Đ, Q, H ăn uống xong thì tất cả lên xe ô tô Mazda màu trắng BKS 14A-287.69, do Q, H say nên nằm ngủ ở ghế sau. Quá trình ngồi trên xe, M đưa cho Đ 3.500.000 đồng để mua ma túy, Đ nhận tiền và xuống xe đi gặp một thanh niên (không rõ lại lịch) khi Đ quay lại bảo M đã mua được ma túy. Sau đó, M điều khiển xe ô tô chở Đ, Q, H vào chỗ hẹn với T trước đó. Khi vào đến chỗ hẹn, M và Đ sang xe của T, còn H và Q ở lại trong xe của M. Tại xe ô tô của T, Đ đưa cho T 01 túi nilon chứa ma túy Ketamine và 02 viên thuốc lắc, T đưa lại cho M

3.500.000 đồng tiền mua ma túy rồi mời Đ, M sử dụng số ma túy còn lại trong đĩa sứ màu trắng. Tiếp đó, T lấy 01 viên ma túy thuốc lắc bẻ đôi đưa cho T sử dụng nửa viên, T sử dụng nửa viên, còn lại 01 viên T đưa cho M sử dụng hết. Sau khi sử dụng xong, T tiếp tục đưa 01 túi nilon chứa ma túy Ketamine ra phía sau thì Đ cầm gói ma túy đổ ra đĩa sứ chế biến xong rồi mời T, M, C sử dụng, sau đó Đ tiếp tục bê đĩa ma túy sang xe ô tô Mazda màu trắng BKS 14A-287.69 của M mời H và Q mỗi người sử dụng một lượt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Đinh Thị T có lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa khẳng định chiếc xe ô tô Ford Ranger bị cáo Trần Văn T sử dụng để làm địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là của chị. Chị T không biết bị cáo T sử dụng xe ô tô vào mục đích phạm tội. Chị T đã được cơ quan điều tra trả lại xe ô tô và không có ý kiến gì khác.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Từ Văn H có lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa khẳng định chiếc xe ô tô Mazda bị cáo Từ văn M sử dụng để giao dịch mua bán trái phép chất ma túy là của anh. Anh H không biết bị cáo M sử dụng xe ô tô vào mục đích phạm tội. Anh H cũng đã được cơ quan điều tra trả lại xe ô tô và không có ý kiến gì khác.

- Những người làm chứng gồm các chị Lò Thị T, Phạm Thu C, Phạm Văn H, Nguyễn Công Q có lời khai xác nhận việc được T, Đ tổ chức cho sử dụng trái phép chất ma túy và xác nhận giao dịch mua bán trái phép chất ma túy giữa M và Đ, bị Công an bắt giữ, thu vật chứng.

Bản cáo trạng số 16/CT – VKSVĐ ngày 09/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Trần Văn T về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điêu 255 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Từ Văn M về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đưa ra những chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Văn T từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án số: 14/2020/HS-ST ngày 15/01/2020 của Tòa án nhân dân Tỉnh Quảng Ninh, buộc bị cáo Trần Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù đến 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ 19/12/2021 được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 29/6/2019 đến ngày 08/7/2019; Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Từ Văn M từ 27 (hai mươi bảy) tháng tù đến 30 (ba mươi)

tháng tù về tội: "Mua trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án số: 14/2020/HS-ST ngày 15/01/2020 của Tòa án nhân dân Tỉnh Quảng Ninh, buộc bị cáo Từ Văn M phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 45 (bốn mươi lăm) tháng tù đến 48 (bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ 19/12/2021; Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo; Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu XS Max màu vàng kèm 01 sim thu của Trần Văn T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen kèm 01 sim thu của Từ Văn M cùng với số tiền 3.620.000đ (Ba triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng); Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 hộp giấy hình chữ nhật có kích thước dài 24 cm, rộng 23 cm, cao 08 cm còn nguyên niêm phong đựng mẫu vật là ma túy hoàn lại sau giám định cùng với 01 đĩa sứ màu trắng, 02 vỏ đầu lọc thuốc lá, 01 bật lửa ga màu đỏ; Trả lại cho bị cáo Trần Văn T 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại cơ quan điều tra và phiên toà các bị cáo Trần Văn T và Từ Văn M khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật như Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố.

Các bị cáo thừa nhận việc bị khởi tố, truy tố và đưa ra xét xử là đúng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn T và Từ Văn M phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, biên bản niêm phong mẫu nước tiểu và Kết luận giám định số (249-254)/HP ngày 19/12/2021 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an Tỉnh Quảng Ninh giám định hóa pháp về mẫu nước tiểu; Phù hợp với các kết luận giám định số 55/KLGĐ ngày 25/12/2021 và số: 65/KLGĐ ngày 27/12/2021 của phòng kỹ thuật hình sự công an Tỉnh Quảng Ninh về ma túy

bị thu giữ và ma túy dính trên các tờ tiền bị thu giữ; Lời khai nhận tội của bị cáo T phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Đinh Thị T về việc T sử dụng chiếc xe ô tô biển kiểm soát 14C- 191.89 làm phương tiện đồng thời là địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Lời khai của bị cáo M phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Từ Văn H về việc Từ Văn M sử dụng chiếc xe ô tô biển kiểm soát 14A-287.69 làm phương tiện giao dịch với Đ để mua bán trái phép chất ma túy; Lời khai của cả hai bị cáo còn phù hợp với lời khai của người làm chứng là các chị Phạm Thu C, Lò Thị T, anh Phạm Văn H, Nguyễn Công Q là những người được bị cáo T cho sử dụng trái phép chất ma túy và chứng kiến Công an khám xét bắt giữ, thu vật chứng. Lời khai nhận tội của các bị cáo còn phù hợp với các tài liệu và chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 15 phút 17/12/2021, tại xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger màu cam BKS 14C- 191.89 đỗ tại đường đấu nối khu phức hợp nghỉ dưỡng thuộc thôn X, xã X, huyện V, Từ Văn M có hành vi bán 01 gói ma tuý, loại Ketamine và 02 viên thuốc ma túy MDMA cho Trần Văn T với giá 3.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo Từ Văn M đã phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 17/12/2021, trong xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger màu cam BKS 14C- 191.89 và xe mô tô hiệu Mazda màu trắng BKS 14A-28769 đỗ tại đường đấu nối khu phức hợp nghỉ dưỡng thuộc thôn X, xã X, huyện V, Trần Văn T và Hoàng Trung Đ có hành vi tổ chức cho Từ Văn M, Lò Thị T, Phạm Thu C, Phạm Văn H, Nguyễn Công Q sử dụng trái phép chất ma tuý, loại Ketamine và MDMA. Hành vi của bị cáo Trần Văn T đã phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an ở địa phương và tiếp tay cho các đường dây mua bán trái phép chất ma tuý; Ma túy là tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo Trần Văn T phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Bị cáo T một mình thực hiện các vai trò chỉ huy, điều hành, chuẩn bị địa điểm, phương tiện, công cụ phạm tội. Bị cáo chủ động gọi điện thoại tìm nguồn ma túy, chủ động tổ chức cho Từ Văn M, Lò Thị T, Phạm Thu C, Phạm Văn H, Nguyễn Công Q sử dụng trái phép chất ma tuý.

Bị cáo Từ Văn M không biết Tùng nhờ mua hộ ma túy để tổ chức sử dụng trái phép. Bị cáo nhận lời mua hộ ma túy do Đ ngỏ ý muốn giúp M mà không biết

rõ nguồn ma túy. Hành vi của M khi nhận lời mua hộ không mang tính vụ lợi nhưng đã phạm tội nghiêm trọng.

Cả hai bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên việc các bị cáo phải bị tổng hợp hình phạt theo quy định tại tại khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đã đủ sức răn đe.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, cả hai bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Từ Văn M có ông nội là Từ Văn L được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được giảm nhẹ hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên cho dù giảm nhẹ hình phạt thì vẫn cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian.

[3] Về hình phạt bổ sung: Cả hai bị cáo nghề nghiệp không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[4] Về vật chứng: Vật chứng vụ án gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu XS Max màu vàng kèm 01 sim thu của Trần Văn T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen kèm 01 sim thu của Từ Văn M đều được xác định dùng để liên lạc trong hoạt động mua bán ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; 01 hộp giấy hình chữ nhật có kích thước dài 24 cm, rộng 23 cm, cao 08 cm còn nguyên niêm phong đựng mẫu vật là ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; Vật chứng là 01 đĩa sứ màu trắng, 02 vỏ đầu lọc thuốc lá, 01 bật lửa ga màu đỏ là những vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; Số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo M là tiền do hoạt động mua bán ma túy mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; 06 (sáu) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng trong đó có 01 (một) tờ dùng để cuộn lại sử dụng ma túy và 02 (hai) tờ dính ma túy, là công cụ phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; 03 (ba) tờ còn lại tổng cộng 60.000 đồng, bị cáo T không yêu cầu nhận lại nên tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước ; 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn T là giấy tờ tùy thân nên trả lại cho bị cáo T. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger biển kiểm soát 14C-191.89 cho chị Đinh Thị T, trả lại cho anh Từ Văn H chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda biển kiểm soát 14A-287.69; Trả lại cho anh Phạm Văn H 01 diện thoại di động Iphone Sam sung và 01 điện thoại Google pixel 3; Trả lại cho chị Lò Thị T chiếc điện thoại Iphone XS Max; Trả lại cho chị Phạm Thu C chiếc điện thoại di động ViVo. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng có các tài sản nêu trên không có ý kiến gì khác nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với Hoàng Trung Đ có hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", hiện đang bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V ra Quyết định tách vụ

án hình sự số 01 ngày 15/4/2022 đối với hành vi của Hoàng Trung Đ để điều tra, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với người tên "T chuột" bán ma túy cho Hoàng Trung Đ và người thanh niên bán ma túy cho T ở phường C, thành phố C, do không xác định được lai lịch, địa chỉ của những người này nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Văn H, Nguyễn Công Q, Phạm Thu C, Lò Thị T: Ngày 12/4/2022 Công an huyện V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên không đề cập.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn T** phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý*"

Xử phạt: Trần Văn T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án số: 14/2020/HS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân Tỉnh Quảng Ninh. Buộc bị cáo Trần Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là**:** 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ 19/12/2021 được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 29/6/2019 đến ngày 08/7/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm h khoản 1, Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Từ Văn M** phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"

Xử phạt: Từ Văn M 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án số: 14/2020/HS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân Tỉnh Quảng Ninh. Buộc bị cáo Từ Văn M phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là**:** 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ 19/12/2021.

Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu XS Max màu vàng kèm 01 sim thu của Trần Văn T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen kèm 01 sim cùng với số tiền 3.620.000đ (Ba triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng); Tịch thu tiêu hủy 01 hộp giấy hình chữ nhật có kích thước dài 24 cm, rộng 23 cm, cao 08 cm còn nguyên niêm phong đựng mẫu vật là ma túy

hoàn lại sau giám định cùng với 01 đĩa sứ màu trắng, 02 vỏ đầu lọc thuốc lá, 01 bật lửa ga màu đỏ; Trả lại cho bị cáo Trần Văn T 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn T. Tình trạng vật chứng được xử lý theo biên bản giao nhận vật chứng số: 23/BB- CCTHADS ngày 16 tháng 6 năm 2022 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trần Văn T và Từ Văn M, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 331; Khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện V;
- CQTHADS huyện V;
- CCTHAHS – CA huyện V;
- CQCSĐT–CA huyện V;
- Nhà tạm giữ công an huyện V;
- Bị cáo;
- Người có QLVNVLQ ;
- Lưu HS-VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Chính Nghĩa